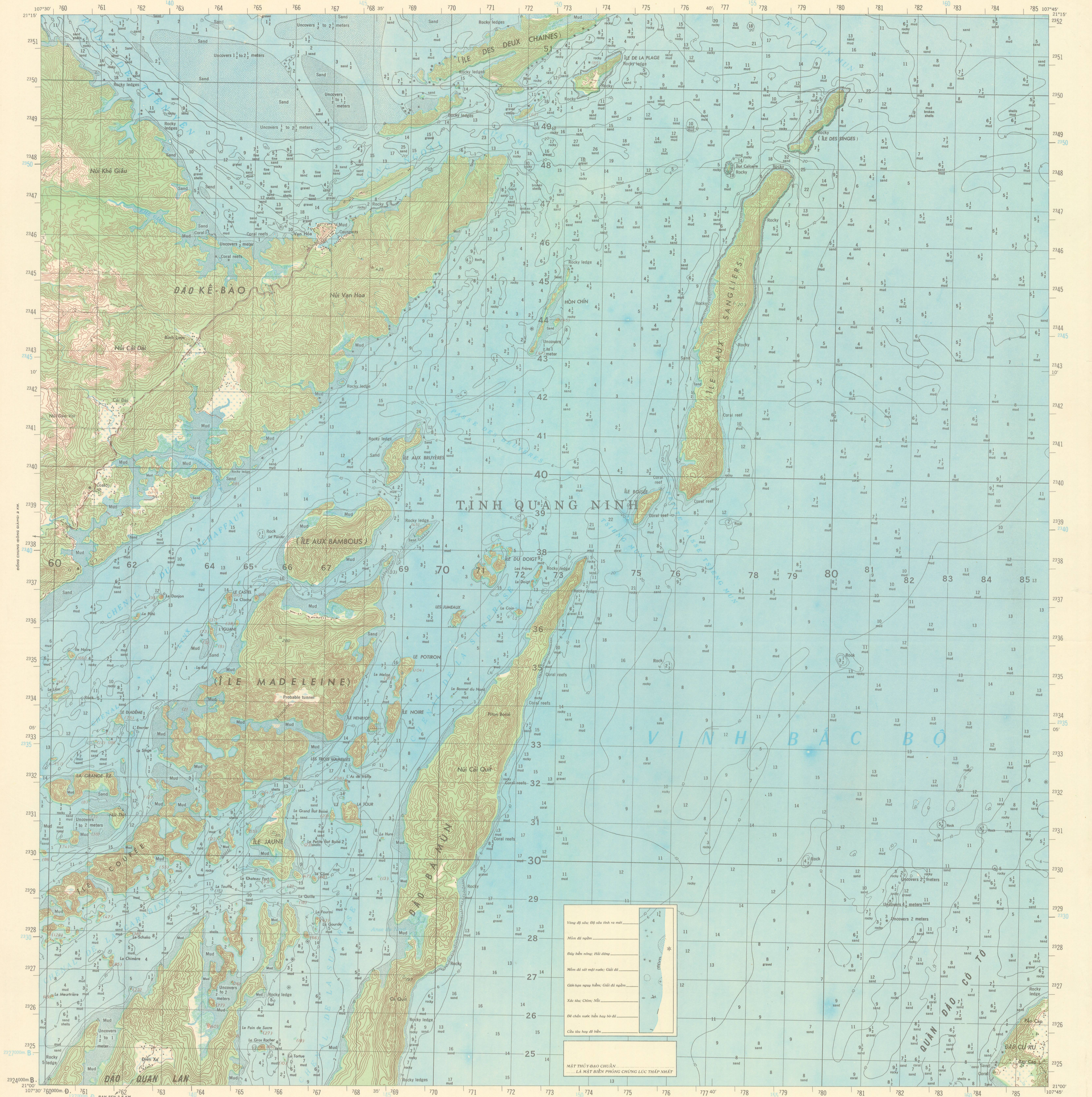




CHÚ-TỬ

Trên bản đồ này một lĩ XE ĐI đã được coi như rộng ít nhất là 2,4 mét.

Rừng rậm hay rừng già chỉ rừng cây bao phủ mặt đất trên 25% lập thành vòm cây kín và phía dưới rừng không thể qua lại được. Rừng thưa chỉ rừng cây bao phủ mặt đất trên 25% lập thành vòm cây kín và phía dưới rừng có thể qua lại được. Thảo mộc phân loại theo không ảnh

Tỷ lệ 1:50,000

1000 500 0 1000 2000 3000 4000 Mét

KHOẢNG CÁCH ĐỀU ĐƯỜNG BÌNH ĐỒ CƠ BẢN LÀ 20 MÉT

Khu vực được.....

Ước tính tổng 1000 mét: Khu vực hình thời 40

Khu vực hình thời 40 (không tính đường có ghi số bên)

Hệ thống chiếu.....

Hệ thống độ cao.....

Hệ tọa độ.....

Đ. Y. H. H. T.

Ư. T. M.

Ư. T. M.

Ư. T. M.

NHA ĐƯA ĐU ĐÀ LẠT - CƠ QUAN BẢN ĐỒ QUÂN SỰ
BỘ TỔNG THAM MƯU - Q.B.N.D.V.N.
In lần thứ nhất - 3-1976

CHỈ DẪN ĐỘ CAO

BẢNG KÝ HIỆU HÀNH CHÍNH

BẢNG CHỈ Đ

1. Việt Nam

2. Tỉnh Quảng Ninh

Số hiệu 6551 III thuộc tờ số NF 48-12, 1509, 1:250,000